

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 24 - 02 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Đình Nghệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoa Vinh.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phạm H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Jheng G, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Lầu C, số B, đoạn F, lộ T, phường A, khu X, thành phố T, Đài Loan (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm H trình bày: Chị và anh Jheng G kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, đến tháng 3 năm 2017 anh Jheng G làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan và chị chung

sống với anh Jheng G tại Đài Loan được khoảng 01 tuần. Trong thời gian chung sống, chị và anh Jheng G phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, tính tình không phù hợp, anh Jheng G không quan tâm chị. Do đó, chị trở về Việt Nam và hai người không còn liên lạc với nhau. Nay chị Phạm H yêu cầu được ly hôn với anh Jheng G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm H khai không có.

Đối với bị đơn là anh Jheng G, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Jheng G, nhưng anh Jheng G vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm H đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Phạm H được ly hôn với anh Jheng G theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm H, địa chỉ thường trú tại Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Jheng G là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Jheng G đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Anh Jheng G đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Jheng G.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm H và anh Jheng G kết hôn vào ngày 05 tháng 10 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Phạm H và anh Jheng G chung sống tại Đài Loan được khoảng 01 tuần và sau đó chị Phạm H trở về Việt Nam, hai người không còn liên lạc với nhau. Ngoài ra, trong thời gian chung sống chị Phạm H và anh Jheng G phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, tính tình không phù hợp. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phạm H và anh Jheng G không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Phạm H được ly hôn với anh Jheng G là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm H khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Phạm H phải chịu theo quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm H được ly hôn với anh Jheng G.
2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Phạm H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008810 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Phạm H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Phạm H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009700 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Phạm H phải chịu 1.320.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2022) và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Đình Nghệ**